

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 14/12/2020  
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiêu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đăng Th trình bày: Anh và chị Lê Thị Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Ch vào năm 2009. Trước khi kết hôn, anh và chị Ph được tự do tìm hiểu nhau khoảng 10 tháng. Sau khi kết hôn, anh và chị Ph sinh sống cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Chị Ph ham chơi, không tu chí làm ăn, đam mê cờ bạc, cầm xe của gia đình nhiều lần khiến anh trả nợ thay; mặt khác chị Ph nhiều lần bỏ nhà đi, anh thương các con đã tha thứ và đón chị Ph về đoàn tụ. Chị Ph về hứa hẹn với anh thay đổi bản thân xây dựng gia đình nhưng chỉ được một thời

gian ngắn thì chị Ph lại chơi bời, bài bạc. Anh và gia đình đã khuyên bảo chị Ph nhưng chị Ph không thay đổi. Cuối tháng 3/2020, chị Ph bỏ nhà đi từ đó đến nay, anh đã điện thoại liên lạc với chị Ph nhưng chị Ph đổi sim. Trong thời gian này, chị Ph có liên lạc qua zalo có nick “Mít ướn” với anh, các con của anh chị, gia đình bố mẹ đẻ chị Ph. Anh đã nhiều lần khuyên chị Ph về đoàn tụ nuôi dạy con nhưng chị Ph nói không về. Anh đã thông báo chị Ph biết việc gửi đơn xin ly hôn chị Ph và việc Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý giải quyết vụ án. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Bích H1, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Nguyễn Đăng H2, sinh ngày 05/8/2012. Hiện nay các cháu H1, H2 đang sinh sống cùng anh. Ly hôn anh xin được nuôi cháu H1, cháu H2 và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Ph theo địa chỉ đơn khởi kiện nhưng chị Ph đều không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng với chị Ph.

Tại phiên tòa anh Th trình bày: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, anh đã liên lạc với chị Ph đến giải quyết vụ án, chị Ph trả lời anh đang ở tỉnh Hòa Bình không về. Cách đây, khoảng nửa tháng chị Ph có về thăm cháu H1, H2 thì anh có thông báo thời gian xét xử vụ án cho chị Ph nhưng chị Ph không nói gì và đi luôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Ph; xin nuôi cháu Nguyễn Bích H1, Nguyễn Đăng H2, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Đăng Th và chị Lê Thị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Đăng Th được ly hôn chị Lê Thị Ph. Về con chung, giao anh Nguyễn Đăng Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích H1, Nguyễn Đăng H2, do anh Thảo không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph đến khi có quyết định khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Đăng Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Lê Thị Ph có địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn 5, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, chị Ph không sinh sống tại địa phương nhưng chưa chuyển khẩu, không khai báo tạm vắng tại

địa phương. Chị Ph vẫn liên lạc về với người thân, anh Th, các cháu H1 và H2 nhưng người thân đều không biết chị Ph đang sinh sống ở đâu. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Ph đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị Phụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Th xin được ly hôn với chị Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th và chị Ph đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Ch trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Th, chị Ph chung sống cùng nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Theo anh Th là do chị Ph không tu chí làm ăn, bỏ nhà đi nhiều lần và lần cuối chị Ph bỏ nhà đi vào tháng 3/2020 đến nay. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Do anh Th, chị Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hiện tại chị Ph không chung sống cùng anh Th; anh Th, chị Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Bích H1, cháu Nguyễn Đăng H2. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Th, chị Ph đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th, xử cho anh Nguyễn Đăng Th được ly hôn chị Lê Thị Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của anh Th xin được nuôi cháu Nguyễn Bích H1 và cháu Nguyễn Đăng H2.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th, chị Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Bích H1, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Nguyễn Đăng H2, sinh ngày 05/8/2012; hai cháu đều do anh Th nuôi dưỡng kể từ khi chị Ph chuyển đi ở nơi khác. Mặt khác, cháu H, cháu H có nguyện vọng được ở cùng anh Th. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Bích H1 và cháu Nguyễn Đăng H2 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy anh Th không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Anh Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đăng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng Th. Cho anh Nguyễn Đăng Th được ly hôn chị Lê Thị Ph.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đăng Th và chị Lê Thị Ph có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Bích H1, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Nguyễn Đăng H2, sinh ngày 05/8/2012. Giao cháu Nguyễn Bích H1, Nguyễn Đăng H2 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H1, cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh Th không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ph cho đến khi anh Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đăng Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014568 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Đăng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Lê Thị Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Trung Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu**

